| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN YÊN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Thiên
Ông Nguyễn Viết Xuân

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Huấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc: Ly hôn. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Y, xã G, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn và những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bầy: Tôi và anh K kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 11/2/1998 tại UBND xã G, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2000 tôi bị tai nạn bệnh tật, tôi bị mắc bệnh ngoài da, bệnh viêm xương khớp chồng tôi đã bỏ tôi và mang tôi về trả cho bố mẹ đẻ tôi và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ thời

gian đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh K.

* Về con chung: Có 01 cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Qua xác minh tại thôn thì hiện nay hộ khẩu anh K tại thôn Y, xã G, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho anh K, ông Nguyễn Văn C là trưởng thôn đã nhận các giấy tờ của Tòa án và đã thông báo nội dung trong các giấy tờ của Tòa án cho anh K biết. Do anh K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh K. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 11 tháng 2 năm 1998 là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2000 chị bị tai nạn bệnh tật, mắc bệnh ngoài da, bệnh viêm xương khớp anh

K đã bỏ chị và mang về trả cho bố mẹ đẻ và anh chị đã sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh K là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bầy của đương sự, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định hiện nay chị H và anh K đã sống ly thân nhau từ năm 2000 đến nay không ai quan tâm đến ai. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh K là có căn cứ.

[4] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào điều 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn K.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chị H phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2013/04658 ngày 12/12/2017 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã G:
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thoảng**